

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 451/2021 /HS-ST

Ngày: 17/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 454/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478 /2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Văn T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1959, tại: Thái Nguyên

- Nơi cư trú: tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T.Nn, tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Vũ Văn T1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Phạm Thị Minh H, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh 1983, con nhỏ sinh năm 1991.

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án số 14/HSST ngày 16/01/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phí ngày 09/5/1998, chấp hành xong tiền phạt 20/01/1999.

Tại Bản án số 66/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí và tiền phạt tháng 9/2013.

Tại Bản án số 542/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2017. Đã chấp hành xong án phí ngày 27/01/2015.

Tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 06/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên Quyết định về việc đưa người tái nghiện chất ma túy vào chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục xã hội 05-06 tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 09/4/2007.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021). (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1958;

Trú tại: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 15 phút ngày 23/7/2021, tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Đồng Tâm của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai là Vũ Văn T và tự giác lấy 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng từ trong túi áo bên trái đang mặc, giao nộp cho tổ công tác. T khai là ma túy Heroine vừa mua của nam thanh niên không quen biết về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,177 gam, lấy 0,061 gam mẫu gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 0,116 gam đưa vào phong bì ký hiệu T2 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 1193/KL-KTHS ngày 31/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,177 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 23/7/2021, T đi bộ từ nhà ở đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua 02 gói Heroine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cất 02 gói ma túy vào trong túi áo bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì

bị tổ công tác Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 464/CT-VKSNDTPTN ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 23/7/2021, tại tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,117 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi được xóa án tích không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, là người có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng

như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x khoản 1 Điều BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 là ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người có công, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy thu giữ, T khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Vũ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm Trung thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1. Bì niêm phong chứa 0,045 gam mẫu T1 và vỏ bao gói mẫu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T2 chứa 0,116 gam chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn T lưu kho

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 562 ngày 16 / 8 /2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3.Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T được miễn 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

